

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: NGHIÊN CỨU MARKETING

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: NGHIÊN CỨU MARKETING

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

NGHIÊN CỨU MARKETING

Mã học phần: MRE33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị Kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Marketing căn bản

Hình thức đào tạo: Trực tiếp hoặc trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị Kinh doanh

Giáo viên phụ trách: ThS. Nguyễn Thị Tĩnh

ThS. Lê Thị Nam Phương

1. Mô tả chung về học phần

Trong tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập vào nền kinh tế thế giới ở nước ta hiện nay, việc hiểu biết và vận dụng kiến thức vào thực tiễn kinh doanh là mối quan tâm của các doanh nghiệp. Học phần Nghiên cứu Marketing là học phần chuyên ngành của sinh viên chuyên ngành Marketing. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng hợp và chuyên sâu về hoạt động nghiên cứu Marketing hướng vào thị trường, giúp sinh viên có thể ứng dụng để hoạt động nghiên cứu Marketing, từ đó giúp cho hoạt động Marketing đạt hiệu quả.

Cụ thể với nội dung học phần, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về nghiên cứu Marketing, vai trò của nghiên cứu Marketing, nội dung của nghiên cứu Marketing. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức về lập kế hoạch nghiên cứu Marketing, kiểm tra, đánh giá hoạt động Nghiên cứu Marketing.

Sau khi nghiên cứu học phần, sinh viên sẽ nắm được những lý luận của Nghiên cứu Marketing và ứng dụng trong hoạt động phân tích, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu Marketing đã đề ra nhằm cung cấp cho các nhà QT Marketing những thông tin đúng, đủ, kịp thời cho việc ra quyết định.

2. **Các chữ viết tắt (nếu có):** ĐG – Đánh giá, BT - Bài tập, GV- Giảng viên

3. **Chuẩn đầu ra của học phần**

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	Vận dụng để phân tích được quy trình nghiên cứu Marketing
a4	Phân tích những yêu cầu trong việc lập bảng câu hỏi, chọn mẫu và áp dụng
a5	Đánh giá phân tích và thiết lập các mô hình nghiên cứu và phương pháp phân tích

b3	Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic
c3	Thực hiện tác phong học tập nghiêm túc, làm bài theo đúng yêu cầu về chất lượng, thời gian

4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1] TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến. (2016). *Nghiên cứu Marketing*. NXB Thông tin và truyền thông.

[2] GS.TS.Nguyễn Viết Lâm, PGS.TS.Vũ Minh Đức, PGS.TS.Thị Huyền. (2011). *Nghiên cứu Marketing*. Nhà Xuất Bản NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Nghe giảng để hiểu được kiến thức cơ bản của học phần do giảng viên cung cấp trên lớp và tìm hiểu kiến thức trong tài liệu chính và tài liệu tham khảo.
- Thu thập thông tin qua các phương tiện truyền thông như qua ti vi, internet và sách báo nhằm có được tư duy thực tế để giải quyết tình huống liên quan đến nội dung học phần hoặc các bài tập nhóm do giảng viên đưa ra.
- Trong các buổi học, sinh viên cần chủ động, tích cực và sáng tạo giải quyết tốt được các câu hỏi giúp cho việc đánh giá kết quả tốt hơn.
- Sinh viên cần phải biết làm việc theo nhóm một cách hiệu quả nhất để hoàn thành được các bài tập nhóm do giảng viên giao cho.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU MARKETING		6	Đọc và nghiên cứu nội dung về tổng quan về nghiên cứu Marketing trong tài liệu [1][2]	20	a3, b3, c3
1.1. Bản chất và vai trò	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.2. Quy trình và đặc điểm	Nghe giảng Thảo luận	2			
1.3 Kế hoạch nghiên cứu	Nghe giảng Thảo luận	2			

Chương 2. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU MARKETING		9		10	a3, b3, c3
2.1. Khái niệm mô hình nghiên cứu	Nghe giảng Thảo luận	3	Đọc và nghiên cứu nội dung về mô hình nghiên cứu Marketing trong tài liệu [1][2]		
2.2. Các mô hình	Nghe giảng Thảo luận	3			
2.3. Mối liên hệ	Nghe giảng Thảo luận	3			
Đánh giá 1: Giải thích phân tích được quy trình nghiên cứu Marketing và áp dụng	Kiểm tra trên lớp	1			a3, b3, c3
Chương 3. THANG ĐO VÀ BẢNG CÂU HỎI		6	Đọc và nghiên cứu nội dung về thang đo và bảng câu hỏi trong tài liệu [1][2]	20	a3, b3, c3
3.1. Thang đo lường trong nghiên cứu Marketing	Nghe giảng Thảo luận	2			
3.2. Thiết kế bảng câu hỏi và thu thập thông tin	Nghe giảng Thảo luận	3			
BT	Thực hành	1			
Chương 4: CHỌN MẪU TRONG NGHIÊN CỨU MARKETING		9	Đọc và nghiên cứu nội dung về chọn mẫu trong nghiên cứu Marketing trong tài liệu [1][2]	25	a4, b3, c3
4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2. Lý do chọn mẫu 4.3. Chọn mẫu	Nghe giảng Thảo luận	4			
BT	Thực hành	5			
Đánh giá 2: Phân tích những yêu cầu trong việc lập bảng câu hỏi, chọn mẫu và áp dụng	Kiểm tra trên lớp	1			
Chương 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH, ĐỊNH LƯỢNG		6	Đọc và nghiên cứu nội dung về phương pháp nghiên cứu trong tài liệu [1][2]. Làm BT nhóm	15	a5, b3, c3
5.1. Phương pháp định tính 5.2. Phương pháp định lượng	Nghe giảng Thảo luận	3			
BT	Thực hành	3			

Chương 6: PHÂN TÍCH, KIỂM ĐỊNH, BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU		4	Đọc và nghiên cứu nội dung về phân tích, kiểm định, báo cáo kết quả nghiên cứu trong tài liệu [1][2]. Làm BT nhóm	15	a5, b3, c3
6.1. Phân tích và kiểm định 6.2. Báo cáo kết quả	Nghe giảng Thảo luận	2			
BT	Thực hành	2			
Tổng kết, BT ôn tập cho đánh giá 3	Thực hành	4	Đọc và nghiên cứu nội dung các chương có nội dung của chương 1 đến chương 6 trong tài liệu [1][2]. Làm BT	15	a5, b3, c3
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

Số tiết nghe giảng và thảo luận: 30 tiết, Số tiết thực hành thực tế: 15 tiết

ST - Số tiết chuẩn, SG - Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a3	a4	a5	b3, c3
Quá trình	ĐG1. Tự luận	20%	x			x
	ĐG2. Tự luận	20%		x		x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi tự luận	60%			x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

7.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, b3, c3 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :

Giảng viên đưa ra nội dung ôn tập liên quan đến giải thích lý luận cơ bản và các bước thực hiện trong nghiên cứu Marketing. Nội dung sẽ là các yêu cầu giải thích lý thuyết theo tình huống thực tế với nội dung liên quan đến các khái niệm, các bước trong

nghiên cứu và các mô hình với nội dung từ chương 1 đến 2. Thời gian làm bài đánh giá là 1 tiết trên lớp.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: 80%	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phản giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
b3: 30%	Đạt yêu cầu 85% trở lên	Đạt yêu cầu 70% - 84%	Đạt yêu cầu 55% - 69%	Đạt yêu cầu 40% - 54%	Đạt yêu cầu < 40%

7.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: **a4**, b3, c3 - Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :
- Giảng viên đưa ra nội dung ôn tập liên quan đến bảng câu hỏi và chọn mẫu. Nội dung sẽ là các yêu cầu phân tích và lập bảng câu hỏi và chọn mẫu theo tình huống thực tế với nội dung liên quan đến bảng câu hỏi và chọn mẫu với nội dung từ chương 3 đến 4. Thời gian làm bài đánh giá là 1 tiết trên lớp.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4: 80%	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phản giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
b3: 20%	Đạt yêu cầu 85% trở lên	Đạt yêu cầu 70% - 84%	Đạt yêu cầu 55% - 69%	Đạt yêu cầu 40% - 54%	Đạt yêu cầu < 40%

7.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: **a5**, b1, b4, c3 - Tỷ lệ: **60%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá :

Giảng viên đưa ra nội dung ôn tập liên quan đến phân tích các mô hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Nội dung sẽ là các yêu cầu phân tích tình huống thực tế bằng các mô hình và phương pháp phân tích. Thời gian làm bài thi là 90 phút

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a5: 80%	Phải giải quyết được ít nhất (85% - 100%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (70% - 84%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (55% - 69%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết được ít nhất (40% - 54%) các yêu cầu của đề bài	Phải giải quyết <40% các yêu cầu của đề bài
b3: 20%	Đạt yêu cầu 85% trở lên	Đạt yêu cầu 70% - 84%	Đạt yêu cầu 55% - 69%	Đạt yêu cầu 40% - 54%	Đạt yêu cầu < 40%

8. Kết quả đánh giá chung

a. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điều kiện hoàn thành học phần: tham dự tối thiểu 80% số giờ học tập trên lớp, tham dự đầy đủ các bài đánh giá và có kết quả học tập chung của học phần đạt từ 5,0 trở lên. Để thuận lợi cho việc xét tốt nghiệp cuối khóa, Nhà trường khuyến nghị sinh viên cần đạt tối thiểu mức C ở mỗi học phần.

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

$$\text{Kết quả học phần} = 20\% \text{ ĐG1} + 20\% \text{ ĐG2} + 60\% \text{ ĐG3}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Để hoàn thành nhiệm vụ học tập, sinh viên cần phải lấy dữ liệu, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng, đi thực tế ... quay phim, chụp ảnh làm tư liệu cho các phần thuyết trình trước lớp, phục vụ cho việc đánh giá kết quả học tập của từng nhóm. Vì vậy, cần có giáo trình, tài liệu và các phương tiện như máy tính, mạng Internet, máy chiếu,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Phòng học sạch sẽ, đủ ánh sáng, nhiệt độ phù hợp. Y tế học đường hoạt động tốt.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

*Sinh viên phải tham dự học phần theo đúng quy định của nhà trường.

*c3: Sinh viên sẽ có điểm thưởng cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: có ý thức học tập trên lớp - có ý thức chuẩn bị bài cá nhân, BT nhóm, phát biểu, thảo luận nhóm, thuyết trình, phản biện, đi học đầy đủ, nộp BT đúng thời gian (Cộng 1- 2 điểm)

*Sinh viên sẽ bị trừ điểm hoặc bị điểm 0 cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi:

Không có ý thức học tập trên lớp: không hoặc chậm chuẩn bị bài, không phát biểu, thảo luận nhóm (Trừ từ 1-2 điểm)

Nghỉ học không phép: <20% sẽ trừ 1 điểm

Từ 1 đến 2 lần sinh viên chậm/không làm bài sẽ trừ 0,3/0,5 điểm

Từ 3 đến 4 lần sinh viên chậm/không làm bài sẽ trừ 0,5/1 điểm

> 4 lần sinh viên chậm/không làm bài sẽ trừ 1 điểm/sẽ bị điểm 0.

*Sinh viên phải tham dự ĐG1, ĐG2 mới được tham dự ĐG3.

*Sinh viên phải tham dự đủ 3 ĐG mới có điểm kết thúc học phần.

Các đánh giá trên lớp được giảng viên cho cải thiện điểm ngay trên lớp với những sinh viên có nhu cầu bằng bài tập, ĐG do giảng viên đưa ra.

Mọi khiếu nại được nêu và giải quyết công khai ngay trên lớp.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên,

Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của nhà trường để được hướng dẫn và hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
Xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm
Người biên soạn